THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1377 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2014*

BAN THI ĐUA KHEN THƯỞNG TRUNG ƯƠNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 701
Ngày 18 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số 67/TTr-BTC ngày 23 tháng 5 năm 2014 và của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 1360/TTr-BTĐKT ngày 08 tháng 7 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 19 tập thể và 49 cá nhân thuộc Bộ Tài chính (có danh sách kèm theo), đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và tập thể, cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: PCN Nguyễn Văn Tùng, PCN Phạm Viết Muôn, TGĐ Cổng TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b). LHN, 11b.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

DANH SÁCH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN
ĐƯỢC TẶNG BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1377 /QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

I. TẬP THỂ

1. Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

2. Phòng Tài vụ, Văn phòng, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tài vụ - Quản trị, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

4. Phòng Quản lý kỹ thuật hệ thống, Cục Công nghệ thông tin, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

5. Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Bắc, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

6. Chi cục Dự trữ Nhà nước Tiên Sơn, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Bắc, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

7. Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hải Hưng, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

8. Chi cục Dự trữ Nhà nước Phù Tiên, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hải Hưng, Tổng cục dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

9. Chi cục Dự trữ Nhà nước Thủy Nguyên, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Bắc, Tổng cục dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

10. Phòng Kế hoạch và Quản lý hàng dự trữ, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thái Bình, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

11. Phòng Kỹ thuật bảo quản, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

12. Phòng Kế hoạch và Quản lý hàng dự trữ, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghệ Tĩnh, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

13.Chi cục Dự trữ Nhà nước Nghi Lộc, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghệ Tĩnh, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

14. Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bình Trị Thiên, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

15. Chi cục dự trữ Nhà nước Lệ Thủy, Cục dự trữ Nhà nước khu vực Bình Trị Thiên, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

16. Phòng Kế hoạch và Quản lý hàng dự trữ, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đà Nẵng, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

17. Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghĩa Bình, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

18. Phòng Kế hoạch và Quản lý hàng dự trữ, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Trung Bộ, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

19. Phòng Tài chính kế toán, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Trung Bộ, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính,

Đã có thành tích trong công tác từ năm 2011 đến năm 2013 góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

II. CÁ NHÂN

1. Ông Nguyễn Tuấn Khanh, Vụ trưởng, Vụ Thanh tra, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

2. Ông Hoàng Văn Khanh, Phó Vụ trưởng, Vụ Khoa học và Công nghệ bảo quản, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

3. Ông Nguyễn Quang Tính, Phó Vụ trưởng, Vụ Tài vụ - Quản trị, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

4. Ông Phan Anh Tuấn, Phó Vụ trưởng, Vụ Khoa học và Công nghệ bảo quản, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

5. Bà Nguyễn Thị Đức, Trưởng phòng, Phòng Tài vụ, Văn phòng Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

6. Bà Nguyễn Thị Mai Hương, Phó Trưởng ban, Ban Quản lý các dự án Đầu tư xây dựng của Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Vụ Tài vụ - Quản trị, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

7. Ông Nguyễn Văn Quảng, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Dự trữ Nhà nước Hòa Bình, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Nội, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

8. Ông Hoàng Văn Nạo, Phó Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật bảo quản, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Nội, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

9. Ông Nguyễn Xuân Bình, Thủ kho bảo quản, Chi cục Dự trữ Nhà nước Điện Biên, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Bắc, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

10. Ông Lại Văn Thành, Chi Cục trưởng, Chi cục Dự trữ Nhà nước Phong Châu, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Vĩnh Phú, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

11. Bà Lê Thị Thúy Liễu, Thủ kho bảo quản, Chi cục Dự trữ Nhà nước Phong Châu, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Vĩnh Phú, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

12. Ông Nghiêm Minh Thanh, Thủ kho bảo quản, Chi cục Dự trữ Nhà nước Phổ Yên, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Thái, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

13. Ông Nguyễn Quang Trung, Phó Trưởng phòng, Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Bắc, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

14. Ông Hoàng Văn Viện, Trưởng bộ phận Kỹ thuật bảo quản, Chi cục Dự trữ Nhà nước Việt Yên, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Bắc, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

15. Bà Nguyễn Thị Anh, Phó Trưởng phòng, Phòng Tài chính kế toán, Cục Dự trữ Nhà nước Hải Hưng, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

16. Bà Trần Thị Thu Hà, Phó Trưởng phòng, Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Dự trữ Nhà nước Hải Hưng, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

17. Bà Trần Thị Tâm, Thủ kho bảo quản, Chi cục Dự trữ Nhà nước Ninh Thanh, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hải Hưng, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

18. Ông Nguyễn Quang Hùng, Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật bảo quản, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Bắc, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

19. Ông Nguyễn Đức Thuận, Chi cục trưởng, Chi cục Dự trữ Nhà nước An Dương, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Bắc, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

20. Ông Phạm Trần Sơn, Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch và Quản lý hàng dự trữ, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thái Bình, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

21. Ông Vũ Văn Tại, Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật bảo quản, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thái Bình, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

22. Bà Nguyễn Thị Hoa, Nhân viên, Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Nam Ninh, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

23. Ông Trịnh Văn Thân, Trưởng bộ phận Kỹ thuật bảo quản, Chi cục Dự trữ Nhà nước Quảng Xương, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

24. Bà Hoàng Thị Hương Giang, Cán sự, Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

25. Ông Trương Quang Hậu, Trưởng phòng, Phòng Thanh tra, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghệ Tĩnh, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

26. Ông Nguyễn Viết Hùng, Chi cục trưởng, Chi cục Dự trữ Nhà nước Yên Thành, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghệ Tĩnh, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

27. Ông Nguyễn Xuân Hồng, Phó Trưởng phòng, Phòng Tài chính kế toán, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghệ Tĩnh, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

28. Ông Trần Đình Trực, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Dự trữ Nhà nước Đô Lương, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghệ Tĩnh, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

29. Ông Trần Trọng Lân, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Dự trữ Nhà nước Nam Đàn, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghệ Tĩnh, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

30. Ông Nguyễn Hữu Hoàng, Cục trưởng, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bình Trị Thiên, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

31. Ông Nguyễn Viết Dong, Chi cục trưởng, Chi cục Dự trữ Nhà nước Quảng Trạch, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bình Trị Thiên, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

32. Ông Lê Công Hồng, Chi cục trưởng, Chi cục Dự trữ Nhà nước Quảng Trị, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bình Trị Thiên, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

33. Ông Võ Lượm, Phó Cục trưởng, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đà Nẵng, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

34. Ông Đặng Vinh, Thủ kho bảo quản, Chi cục Dự trữ Nhà nước Hòa Vang, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đà Nẵng, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

35. Ông Nguyễn Hiền Thuận, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Dự trữ Nhà nước Quảng Ngãi, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghĩa Bình, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

36. Ông Huỳnh Duy Thảo, Phó Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật bảo quản, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghĩa Bình, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

37. Ông Phạm Tuấn Khải, Phó Trưởng phòng, Phòng Tài chính kế toán, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Trung Bộ, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

38. Ông Trần Đình Dữ, Cán sự, Phòng Kỹ thuật bảo quản, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Trung Bộ, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

39. Bà Trần Thị Hồng Vân, Chi cục trưởng, Chi cục Dự trữ Nhà nước Gia Lai, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Tây Nguyên, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

40. Bà Nguyễn Thị Hiếu, Kế toán trưởng, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Tây Nguyên, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

41. Bà Võ Thị Liễu, Phó Cục trưởng, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Tây Nguyên, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

42. Ông Lê Văn Hòa, Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch và Quản lý hàng dự trữ, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Tây Nguyên, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

43. Ông Bùi Thanh Hải, Thủ kho bảo quản, Chi cục Dự trữ Nhà nước Miền Đông, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Nam Bộ, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

44. Ông Nguyễn Văn Trung, Chi cục trưởng, Chi cục Dự trữ Nhà nước Vĩnh Long, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Cửu Long, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

45. Bà Nguyễn Thị Nga, Kế toán trưởng, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Cửu Long, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

46. Bà Hoàng Thị Báu, Phó Cục trưởng, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Nam Bộ, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

47. Bà Võ Thị Sáng, Kế toán trưởng, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Nam Bộ, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

48. Ông Nguyễn Hữu Hạnh, Kỹ thuật viên bảo quản trung cấp, Chi cục Dự trữ Nhà nước Cần Thơ, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Nam Bộ, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

49. Ông Nguyễn Như Hiền, Cục trưởng, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đà Nẵng, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính.

Đã có thành tích trong công tác từ năm 2009 đến năm 2013 góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc./.